

Số: 11/2021/QĐST- DS

Quận Ngô Quyền, ngày 26 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST- DS ngày 18 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L; địa chỉ trụ sở: Đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Th; nơi cư trú: Đường H, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 05/UQ-NHKL ngày 18/8/2021).

Bị đơn:

- Chị Nguyễn Thị Lan A; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Anh Đào Hoài N; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của anh Đào Hoài N: Chị Nguyễn Thị Lan A; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của anh Đào Hoài N (Giấy ủy quyền ngày 09/8/2021).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Đ; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Bà Nguyễn Thị Lan K; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Lan K: Chị Nguyễn Thị Lan A; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Giấy ủy quyền ngày 09/8/2021).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ gốc: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Hoài N xác nhận còn nợ và đồng ý thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/8/2021 theo Hợp đồng tín dụng số 594/19/HĐTD/1404-2983 ngày 08/8/2021 là 412.985.461 (bốn trăm mười hai triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm sáu mươi mốt) đồng, bao gồm:

Nợ gốc: 350.000.000 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 48.493.374 đồng

Nợ lãi quá hạn: 11.689.093 đồng

Phạt chậm trả lãi: 2.802.994 đồng.

Kể từ ngày 19/8/2021, bị đơn chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Hoài N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về phương thức thanh toán:

- Đến hết ngày 30/9/2021, chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Hoài N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L số tiền nợ gốc và lãi là 137.985.461 đồng, gồm: Nợ gốc: 75.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 48.493.374 đồng; nợ lãi quá hạn: 11.689.093 đồng; phạt chậm trả lãi: 2.802.994 đồng

- Từ tháng 10/2021, chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Hoài N phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

2.3. Về việc phát mại tài sản thế chấp:

Trường hợp chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Hoài N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại

Cổ phần Kiên L có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại đối với tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất 46,13m² và toàn bộ tài sản xây dựng trên đất thuộc thửa đất số: 370; tờ bản đồ số: LT-17, có địa chỉ tại: Số 13 ngõ 14 đường An Đà (số mới Số 7/8/155 đường Lạch Tray), phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 777332 vào sổ cấp GCNQSDĐ: H06276/QSDĐ/NQ do UBND quận Ngô Quyền cấp ngày 30/9/2008 cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Lan K theo Hợp đồng thế chấp số 594/19/HĐTC-BDS/1404-2983 ngày 8/8/2019 được công chứng ngày 8/8/2019 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Khuê, thành phố Hải Phòng.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Hoài N nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là $\{20.000.000 + (4\% \times 12.985.461 \text{ đồng})\} : 2 = 10.259.709 \text{ đồng}$, làm tròn 10.260.000 (mười triệu, hai trăm sáu mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Dũng

Số: 11/2021/QĐST-DS

Quận Ngô Quyền, ngày 26 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; địa chỉ trụ sở: Số 40-42-44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Thanh; nơi cư trú: Đường H, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 05/UQ-NHKL ngày 18/8/2021).

Bị đơn:

- Chị Nguyễn Thị Lan A; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Anh Đào Hoài N; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của anh Đào Hoài N: Chị Nguyễn Thị Lan A; nơi cư trú: Số 7/8/155 đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của anh Đào Hoài N (Giấy ủy quyền ngày 09/8/2021).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Đ; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Bà Nguyễn Thị Lan K; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Lan K: Chị Nguyễn Thị Lan A; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Giấy ủy quyền ngày 09/8/2021).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ gốc: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Hoài N xác nhận còn nợ và đồng ý thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/8/2021 theo Hợp đồng tín dụng số 594/19/HĐTD/1404-2983 ngày 08/8/2021 là 412.985.461 (bốn trăm mười hai triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm sáu mươi mốt) đồng, bao gồm:

Nợ gốc: 350.000.000 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 48.493.374 đồng

Nợ lãi quá hạn: 11.689.093 đồng

Phạt chậm trả lãi: 2.802.994 đồng.

Kể từ ngày 19/8/2021, bị đơn chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Hoài N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về phương thức thanh toán:

- Đến hết ngày 30/9/2021, chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Hoài N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ gốc và lãi là 137.985.461 đồng, gồm: Nợ gốc: 75.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 48.493.374 đồng; nợ lãi quá hạn: 11.689.093 đồng; phạt chậm trả lãi: 2.802.994 đồng

- Từ tháng 10/2021, chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Hoài N phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

2.3. Về việc phát mại tài sản thế chấp:

Trường hợp chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Hoài N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại đối với tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất 46,13m² và toàn bộ tài sản xây dựng trên đất thuộc thửa đất số: 370; tờ bản đồ số: LT-17, có địa chỉ tại: Số 13 ngõ 14 đường An Đà (số mới Số 7/8/155 đường Lạch Tray), phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 777332 vào sổ cấp GCNQSDĐ: H06276/QSDĐ/NQ do UBND quận Ngô Quyền cấp ngày 30/9/2008 cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Lan K theo Hợp đồng thế chấp số 594/19/HĐTC-BDS/1404-2983 ngày 8/8/2019 được công chứng ngày 8/8/2019 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Khuê, thành phố Hải Phòng.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Hoài N nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là $\{20.000.000 + (4\% \times 12.985.461 \text{ đồng})\} : 2 = 10.259.709$ đồng, làm tròn 10.260.000 (mười triệu, hai trăm sáu mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Dũng